

Số: 03/BB-SNC

BIÊN BẢN

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 của UBND xã Yên Đồng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng.

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 10 tháng 07 năm 2026

Tại: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng

Đã tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2026.

Thành phần lập biên bản:

- 1- Ông Trịnh Văn Tuấn – Giám đốc Trung tâm
- 2- Bà: Vũ Thị Hoài – Công chức phụ trách kế toán Trung tâm
- 3- Bà: Phạm Thị Thùy Dương – Đại diện viên chức Trung tâm

Nội dung:

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng đã tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2026.

(Có biểu mẫu số 75 theo Thông tư 26/2026/TT-BTC kèm theo)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Trung tâm DV SNC xã Yên Đồng.

Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày 10/07/2026 đến ngày 09/08/2026

Đại diện
Viên chức Trung tâm



Phạm Thị Thùy Dương

Kê toán đơn vị



Vũ Thị Hoài

Giám đốc



Trịnh Văn Tuấn

Số: 62/TB-SNC

Yên Đồng, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 (Có biểu số liệu 75 kèm theo).

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng;

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày kể từ ngày 10/07/2026 - 09/08/2026.

Giao Văn thư Trung tâm niêm yết tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng.

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Tuấn

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
(06 THÁNG)

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Yên Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.303.875.473	624.108.170	47,87	
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.303.875.473	624.108.170	47,87	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế	1.303.875.473	624.108.170	47,87	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.093.315.873	527.504.170	48,25	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	210.559.600	96.604.000	45,88	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 9. tháng 8. năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Trịnh Văn Tuấn